

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG**



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

(Tóm tắt)

(PHỤC VỤ CHO ĐỢT ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC)

VIỆT TRÌ, THÁNG 10/2011

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Công văn số 1899/BGDĐT-KT&KD ngày 08/3/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về việc: *Triển khai kiểm định chất lượng giáo dục 29 trường đại học năm 2008*, trong đó có trường Đại học Hùng Vương. Trường ĐHHV đã hoàn thành *Báo cáo tự đánh giá* năm 2007, phục vụ cho Kiểm định chất lượng giáo dục trên.

Từ đó đến nay đã gần 5 năm, công tác tổ chức, chương trình giáo dục, đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên và cơ sở vật chất...của trường có nhiều thay đổi, Báo cáo Tự đánh giá đó không còn phù hợp nữa. Vì vậy trường tiếp tục viết *Báo cáo Tự đánh giá* tổng thể các hoạt động của trường giai đoạn 2006-2011 theo yêu cầu của *Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học*.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn 1. Sứ mạng và mục tiêu

1. Những điểm mạnh

Sứ mạng của trường được xác định như sau:

“Trường Đại học Hùng Vương là trường đại học đa ngành, đa cấp, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao; một trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ và khu vực”.

Mục tiêu giáo dục trường Đại học Hùng Vương là: *“Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận”*

Sứ mạng và mục tiêu của trường ĐHHV được công bố rõ ràng, cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường và gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Để thực hiện tốt sứ mạng và mục tiêu, trường ĐHHV sẽ thường xuyên và định kỳ rà soát mục tiêu, nội dung, chương trình kế hoạch đào tạo, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi SV và các nhà tuyển dụng nhằm điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với nhu cầu xã hội và người học.

3. Tự đánh giá : 2/2 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 2. Tổ chức và quản lý

1. Những điểm mạnh

Trường đã có hệ thống văn bản phân định rõ ràng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

Trường đã và đang cải tiến từng bước công tác tổ chức, quản lý bộ máy lãnh đạo từ khoa, tổ, phòng ban cho phù hợp với chiến lược phát triển GD nhà trường.

Trường xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường bao gồm kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chế, quyền hạn trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân chưa thường xuyên. Vì thế, trường sẽ tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

3. Tự đánh giá: 7/7 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 3: Chương trình giáo dục

1. Những điểm mạnh

Trường đã có đầy đủ chương trình và kế hoạch đào tạo cho tất cả các ngành học theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT.

Các chương trình giáo dục được xây dựng dựa vào nhu cầu xã hội để có chiến lược đào tạo phù hợp.

Chương trình giáo dục của các ngành được xây dựng với sự tham gia của tất cả các CBGD và cán bộ quản lý và các chuyên gia.

CTGD của trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động.

Trường đã xây dựng và đang thực hiện chương trình đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, đào tạo theo niên chế và các chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng theo hướng liên thông, vừa làm vừa học.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Còn hạn chế về việc lấy ý kiến phản hồi của cựu SV, các nhà tuyển dụng về chương trình .

Trường định kỳ tổ chức các đợt khảo sát lấy ý kiến các nhà tuyển dụng và SV tốt nghiệp (2 năm một lần) để điều chỉnh, bổ sung các chương trình giáo dục.

3. Tự đánh giá : 5/6 tiêu chí đạt yêu cầu

1/6 tiêu chí chưa đạt yêu cầu

(Tiêu chí 6: Chương trình giáo dục được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá).

Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo

1. Những điểm mạnh

Trường đã đa dạng hóa các loại hình đào tạo như chính quy tập trung, vừa làm vừa học, đào tạo liên thông, đào tạo trung cấp và liên kết đào tạo trong nước và quốc tế. Hiện nay, số SV hệ chính quy tập trung của trường có 9732 SV, hệ vừa làm vừa học gần 2000 học viên.

Trường chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang hệ thống tín chỉ từ

2008 đến nay, đúng kế hoạch.

Cùng với tăng cường và mở rộng quy mô đào tạo, trường chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hệ thống tín chỉ và biên soạn tài liệu, giáo trình.

Trường duy trì tốt nền nếp thi cử, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Chưa thường xuyên đánh giá các hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Việc đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường còn hạn chế. Vì vậy năm học 2011-2012 tiếp tục đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học để điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp.

3. Tự đánh giá: 6/7 tiêu chí đạt yêu cầu

1/7 tiêu chí chưa đạt yêu cầu

(Tiêu chí 7: Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội).

Tiêu chuẩn 5: *Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên*

1. Những điểm mạnh

Trường có đủ cán bộ quản lý: BGH: 4 người, Phòng ban, khoa, bộ môn, trung tâm...đang được trẻ hóa, từng bước đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và lý luận chính trị.

Đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên, nhân viên đủ về số lượng, đang dần đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường. Hiện nay trường có 4044,6 SV hệ chính quy (quy đổi)/ 380,5 GV (quy đổi) = 10,62SV/GV.

Trường xây dựng *Kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ giai đoạn 2007 – 2020.*

Trường có nhiều giải pháp để nâng cao trình độ đội ngũ như hỗ trợ kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Kết quả số cán bộ GV, kỹ thuật viên được đào tạo nâng cao trình độ từ năm 2007 – 2011 như sau:

STT	Trình độ đào tạo	2007	2008	2009	2010	2011	Tổng cộng
1	Tiến sỹ		01		02	01	04
2	NCS	02	17	15	20		
3	Thạc sỹ	03	13	23	27		
4	Đại học	02	03				

Đội ngũ CBQL có phẩm chất chính trị tốt, có tín nhiệm, nhiều đồng chí có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ GV, NV nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt công việc.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Số cán bộ quản lý trình độ cao còn ít.

Hàng năm, trường có kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức, đồng thời tăng cường đào tạo

3. Tự đánh giá: 8/8 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 6: Người học

1. Những điểm mạnh

1. Mô tả

Sinh viên trường ĐHHV được hướng dẫn đầy đủ về chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá và các chế độ, chính sách thông qua các hoạt động như “*Tuần công dân HSSV*” hay đăng trong *Sổ tay sinh viên* và trang Web của trường và các hoạt động tập thể khác.

SV được đảm bảo các điều kiện tốt nhất để học tập, nghiên cứu, rèn luyện về tư tưởng chính trị và văn hoá thể thao. Sinh viên được sống trong môi trường văn hoá lành mạnh và an toàn. SV thuộc diện chính sách xã hội được đảm bảo chế độ theo quy định, đúng thời hạn.

Đảng bộ trường rất quan tâm tới công tác phát triển đảng trong sinh viên. Số lượng đoàn viên học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng năm sau tăng hơn năm trước.

Thống kê số lượng đoàn viên được bồi dưỡng và kết nạp Đảng hằng năm

TT	Nội dung	2006	2007	2008	2009	2010
1	Số ĐV học lớp cảm tình Đảng	137	150	101	135	156
2	Số đoàn viên kết nạp Đảng	02	04	04	19	15

Trường có nhiều hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo như tổ chức hội nghị tư vấn việc làm cho sinh viên cuối khóa, diễn đàn hướng nghiệp ngành Việt Nam học. Có 98% SV tốt nghiệp đã tìm được việc làm, 80% SV có mức lương khởi điểm từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, 20% SV có mức lương khởi điểm từ 1.500.000đ trở lên.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Số lượng SV ngoại trú còn nhiều, phân bố trên địa bàn rộng nên phần nào khó khăn cho công tác quản lý, vì thế trường cần đẩy nhanh tiến độ xây KTX ở cơ sở 1.

Trường nâng cấp bộ phận tư vấn việc làm cho SV thành Trung tâm tư vấn việc làm cho SV vào năm học 2011 - 2012.

3. Tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 9/9 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 7

Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ

1. Những điểm mạnh

Trường ĐHHV đã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động KH&CN nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển và đáp ứng nhu cầu phát

triển kinh tế – xã hội địa phương.

Số lượng đề tài năm sau nhiều hơn năm trước, nghiệm thu đúng kế hoạch, cụ thể:

Cấp QL đề tài Năm	Cơ sở	Tỉnh - Ngành	Tổng	Kết quả nghiệm thu		
				XS	Khá	Đạt
2006	25	2	27	18	9	
2007	37	5	42	30	12	
2008	42	1	43	28	15	
2009	48	4	52	30	17	1
2010	66	4	70	39	22	5
Tổng	218	16	234	135	75	6

Các hoạt động NCKH và phát triển công nghệ của trường mang tính ứng dụng, gắn với chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, gắn với nhu cầu phát triển Nông - Lâm nghiệp địa phương.

Trường khuyến khích SV NCKH, lựa chọn những đề tài tốt gửi tham dự giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên toàn quốc. Trong 5 năm qua có 18 đề tài của SV được giải thưởng cấp Bộ,

Số lượng đề tài NCKH của sinh viên được xếp loại xuất sắc như sau:

Thống kê số lượng đề tài NCKH của SV được giải thưởng (2006 – 2011)

Năm	Số lượng đề tài	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Giải thưởng cấp Bộ
2006	5	2,5	1
2007	17	8,5	4
2008	34	17	4
2009	40	20	6
2010	70	35	3
2011	135	67,5	Chưa xét

Trường tiến hành nhiều đề tài ứng dụng, đặc biệt thuộc lĩnh vực Nông-Lâm nhằm biến hoạt động NCKH thành hoạt động có thu.

Trường ra ấn phẩm “*Khoa học Công nghệ*”, mỗi năm có từ 3 đến 4 số, được Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế ISN.

Nhà trường đã và đang nỗ lực huy động nhiều nguồn lực khác nhau nhằm tăng số lượng và chất lượng đề tài NCKH của CBGD và SV, đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường dành cho các hoạt động này.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Nguồn kinh phí chi cho NCKH còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng tới chất lượng nghiên cứu. Nguồn thu từ công tác NCKH &CGCN còn thấp.

Các đề tài còn chưa phong phú, thiếu những đề tài lớn.

Trong giai đoạn 2011- 2012, trường tiếp tục tìm kiếm và xây dựng quan hệ hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu để nâng cao chất lượng NCKH, xây dựng ít nhất được 1 đến 2 đề tài khoa học cấp Nhà nước.

3. Tự đánh giá: 5/7 tiêu chí đạt yêu cầu

2/7 tiêu chí chưa đạt yêu cầu, gồm tiêu chí 5 và 7

(Tiêu chí 5: Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động này

Tiêu chí 7: Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ).

Tiêu chuẩn 8: Hoạt động hợp tác quốc tế

1. Những điểm mạnh

Trường đã có qui định về QHQT phù hợp với luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện đúng chế độ báo cáo quản lý đoàn ra, đoàn vào, theo quy định của UBND tỉnh Phú Thọ [H37.08.01.02], [H37.08.02.04].

Trường ĐHHV hợp tác quốc tế hiệu quả trong các lĩnh vực, đặc biệt là công tác đào tạo với các trường đại học thuộc các nước trong khu vực hư Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào...và các tổ chức giáo dục quốc tế.

Cụ thể trường hợp tác trao đổi đào tạo, bồi dưỡng Hán ngữ, trao đổi học thuật với Học viện Hồng Hà, Vân Nam Trung Quốc và các tổ chức giáo dục quốc tế khác ở Việt Nam.

Hoạt động QHQT đã góp phần hiệu quả đổi mới công tác đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, phát triển cơ sở vật chất nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ của phòng QHQT chưa được đào tạo nghiệp vụ về quan hệ đối ngoại nên kỹ năng tác nghiệp còn hạn chế.

Năm 2011, trường tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống và mở rộng quan hệ với các trường đại học khác trong khu vực và thế giới.

Tăng cường bồi dưỡng tiếng Anh cho CBGD, đảm bảo mỗi năm ít nhất có từ 5 cán bộ trở lên được đi học tập, hội thảo ở nước ngoài.

3. Tự đánh giá: 3/3 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 9

Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác

1. Những điểm mạnh

TV trường có 4.944 đầu sách, TV điện tử có 189 máy tính nối mạng, đủ giáo trình, tài liệu, báo và tạp chí... đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH của SV và CBGV.

Trường tăng cường đầu tư xây dựng mới tại cơ sở 1, bổ sung tu sửa ở cơ sở 2. Hiện nay trường có 72 phòng học, 11 giảng đường lớn, 12 phòng thí nghiệm, 18 phòng thực hành đáp ứng cho 101 lớp học hiện có.

Trong những năm gần đây, trường đầu tư nhiều trang, thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH. Nhà trường có 454 máy tính, 12 máy chiếu qua đầu và các thiết bị cho phòng thí nghiệm Công nghệ sinh học, phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh... Hiện nay, trường đủ diện tích lớp học theo qui định, có ký túc xá phục vụ người học, có hội trường, nhà đa năng, sân bãi...thuận lợi cho sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiến độ xây dựng trường tại Việt Trì còn chậm so với kế hoạch do nguồn vốn có hạn.

Trường tích cực tham mưu với UBND tỉnh mời gọi các nhà đầu tư, các nguồn vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án xây dựng trường Đại học Hùng Vương.

3. Tự đánh giá: 9/9 tiêu chí đạt yêu cầu

Tiêu chuẩn 10: Tài chính và quản lý tài chính

1. Những điểm mạnh

Công tác quản lý tài chính đảm bảo công khai, minh bạch, đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh Phú Thọ.

Trường đã có các giải pháp từng bước tự chủ về tài chính, tạo kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động khác.

Trường không vi phạm các quy định về quản lý tài chính theo quy định.

Các nguồn kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho giảng dạy và NCKH của trường. Trường thực tiết kiệm, dành tỷ lệ đáng kể nguồn thu từ học phí để cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và NCKH.

2. Những tồn tại và kế hoạch cải tiến chất lượng

Nguồn thu từ NCKH & CGCN còn thấp.

Để tăng thêm nguồn thu, nhà trường tiếp tục mở rộng các loại hình đào tạo và tăng cường hợp tác để tăng số lượng người học và tăng nguồn thu cho trường.

Đổi mới công tác NCKH, tăng cường các đề tài khoa học, tăng cường CGCN phục vụ đào tạo và tạo thêm nguồn thu cho trường.

3. Tự đánh giá: 3/3 tiêu chí đạt yêu cầu

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá	Đạt	Chưa đạt	Không đánh giá
Số tiêu chí/Tổng số	57	4	0
Tỷ lệ %	93%	7	0

Kết luận

Trải qua chặng đường 50 năm phát triển từ trường Trung cấp Sư phạm Vĩnh Phú, trường Cao đẳng Sư phạm Phú Thọ đến trường Đại học Hùng Vương ngày nay, toàn thể CBVC, CBGD và SV trường đã ý thức rõ về vị thế, vai trò và trách nhiệm của nhà trường trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, trong xu thế hội nhập quốc tế. Thầy và trò nhà trường đã và đang quyết tâm thực hiện thành công sứ mạng và mục tiêu của trường đề ra, góp phần phát triển KT-XH của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh trong khu vực.

NHỮNG TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT

Tiêu chuẩn 3: Chương trình giáo dục (1/6)

Tiêu chí 6: Chương trình giáo dục được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.

Tiêu chuẩn 4: Hoạt động đào tạo (1/7)

Tiêu chí 7: Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi ra trường và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.

Tiêu chuẩn 7. NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ (2/7)

Tiêu chí 5: Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của trường đại học dành cho các hoạt động này

Tiêu chí 7: Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.

CÁC YÊU CẦU CỦA VĂN BẢN PHẢN BIỆN

- 1-Báo cáo có bám sát, đầy đủ theo các yêu cầu báo cáo tự đánh giá theo từng tiêu chí không?
- 2-Báo cáo có cấu trúc theo đúng yêu cầu của hướng dẫn tự đánh giá không?
- 3-Phần mô tả có xác thực về các hoạt động hay điều kiện của Nhà trường không?
- 4-Phần điểm mạnh của các tiêu chí có thực sự là điểm mạnh của Nhà trường không?
- 5- Phần tồn tại của các tiêu chí có thực sự là tồn tại của Nhà trường không?
- 6-Kế hoạch đưa ra có thực sự khắc phục được tồn tại không? Có cụ thể không, có khả thi không?
- 7-Báo cáo tiêu chuẩn có nêu được những điểm mạnh, những tồn tại và kế hoạch trọng tâm rút ra từ báo cáo các tiêu chí hay không?
- 8-Báo cáo có lỗi chế bản, lời văn không rõ nghĩa, từ ngữ dùng không chính xác, ghi chú đầy đủ minh chứng không? Minh chứng có chính xác không?
- 9-Kết luận: Báo cáo tiêu chuẩn và các tiêu chí có đạt yêu cầu không? Cần bổ sung , điều chỉnh gì?

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Báo cáo Tự đánh giá Trường Đại học Hùng Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Thực hiện Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học;

Thực hiện công văn số 1929/KT&KĐ ngày 16/3/2005 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học;

Thực hiện Công văn số 1899/BGDĐT-KT&KĐ ngày 08/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai kiểm định chất lượng trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-ĐHHV-TTr,KT&ĐBCL ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Hiệu trưởng Đại học Hùng Vương về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay công bố Báo cáo Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương để lấy ý kiến của toàn thể CBVC và sinh viên.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện lấy ý kiến của toàn thể CBVC và sinh viên toàn trường.

Điều 3. Phòng TTr, KT&ĐBCL có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp cho Báo cáo Tự đánh giá và trình Hội đồng Tự đánh giá của trường Đại học Hùng Vương.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT (để chỉ đạo);
- Thủ trưởng các đơn vị (để t/h);
- Lưu TTr,KT&ĐBCL, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH

V/v nghiệm thu Báo cáo Tự đánh giá Trường Đại học Hùng Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Thực hiện Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/12/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học;

Thực hiện công văn số 1929/KT&KĐ ngày 16/3/2005 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học;

Thực hiện Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-ĐHHV-TTr,KT&ĐBCL ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Hiệu trưởng Đại học Hùng Vương về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu, đánh giá Báo cáo tự đánh giá của trường Đại học Hùng Vương, (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ nghiệm thu, đánh giá Báo cáo Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thực hiện.
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT (để chỉ đạo);
- Thủ trưởng các đơn vị (để t/h);
- Lưu TTr,KT&ĐBCL, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU,
ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHV-TTr,KT&ĐBCL
ngày tháng năm 2011 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)*

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
1	Cao Văn	PGS.TS. Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Phùng Quốc Việt	PGS.TS. Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Nguyễn Văn Hưng	ThS. Chủ tịch HĐ trường	UV phản biện TC 6
4	Hoàng Thị Thuận	ThS. Phó Hiệu trưởng	UV phản biện TC 2
5	Nguyễn Thành Trung	KS. Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
6	Trần Xuân Hương	ThS.PTP TTr,KT&ĐBCL	TB Thư ký
7	Nguyễn Quang Tiến	ThS. TP QLKH&QHQT	Ủy viên
8	Nguyễn Nhật Đăng	ThS. TP TCCB	UV phản biện TC 8
9	Đỗ Tùng	ThS. TP Đào tạo	UV phản biện TC 3
10	Lê Cao Sơn	ThS. TP QTĐS	UV phản biện TC 9
11	Đỗ Văn Kính	CN. Phó TP TTr,KT&ĐBCL	UV phản biện TC 4
12	Đoàn Kim Trân	CN. Phó TP TCCB	UV phản biện TC 5
13	Nguyễn Thị Lợi	CN. TP HCTH	UV phản biện TC 1
14	Đàm Đắc Tiến	ThS. TP KH-TC	UV phản biện TC 10
15	Nguyễn Ngọc Quỳnh	ThS. Phòng QLKH&QHQT	UV phản biện TC 7
16	Nguyễn Đức Thắng	ThS. TK Ngoại ngữ	Ủy viên
17	Nguyễn T Thúy Hằng	ThS. P TK Xã hội &NV	Ủy viên
18	Hà Quế Cương	ThS. TK KHTN	Ủy viên
19	Hoàng Công Kiên	ThS. TK Toán-CN	Ủy viên
20	Đỗ Ngọc Sơn	ThS. TK KT&QTKD	Ủy viên
21	Phạm Thanh Loan	ThS. PTK N-L-N	Ủy viên
22	Trần Ngọc Thủy	ThS. TK GDTH&MN	Ủy viên
23	Cao Hồng Phương	ThS. TK Nhạc - Họa	Ủy viên
24	Phạm Đức Triển	GĐ TT TT-TL-TV	Ủy viên
25	Nguyễn Văn Thọ	ThS. GĐ TTNN&TH	Ủy viên
26	Đỗ Khắc Thanh	ThS. PGĐ. TT HTĐT	Ủy viên
27	Lê Đình Thảo	ThS. TBM LLCT	Ủy viên
28	Đào Đắc Tiến	Phó TP CTCT&HSSV	Ủy viên
29	Hà Ngọc Phú	ThS. Bí thư Đoàn	Ủy viên
30	Nguyễn Xuân Đạo	Y sỹ Phó trưởng trạm Y tế	Ủy viên
31	Đình Quang Kiều	Phòng TTr,KT&ĐBCL	Ủy viên
32	Phạm Văn Phong	Phòng TTr,KT&ĐBCL	Ủy viên
33	Nguyễn Ánh Hoàng	ThS. Phòng TTr,KT&ĐBCL	UV Thư ký
34	Nguyễn Thành Trung	Phòng TTr,KT&ĐBCL	Ủy viên

(Danh sách này có 34 người)

QUYẾT ĐỊNH
V/v bổ sung thành viên Hội đồng Tự đánh giá
Trường Đại học Hùng Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Điều lệ trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số.../ QĐ-TTg ngày ... của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hùng Vương được phê duyệt kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UB ngày 24/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ;

Thực hiện Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Thực hiện Công văn số 1899/BGDĐT-KT&KĐ, NGÀY 08/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm định chất lượng các trường đại học;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung bà Hoàng Thị Thuận, Thạc sỹ Phó Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương làm ủy viên Hội đồng Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương.

Nhiệm vụ của Bà Hoàng Thị Thuận do Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá trường Đại học Hùng Vương phân công.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo cghất lượng, phòng Tổ chức cán bộ và bà Hoàng Thị Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Cục KT&KĐ CLGD (để b/c)
- HT các Phó HT
- Lư TTr,KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Hội đồng nghiệm thu báo cáo Tự đánh giá
(Điều hành: Ông Đỗ Văn Kính Phó TP phụ trách phòng TTr,KT&ĐBCL)

1.1. Tuyên bố lý do

1.2. Đọc Quyết định V/v thành lập Hội đồng nghiệm thu Báo cáo Tự đánh giá.

(Do danh sách các thành viên dài nên chỉ giới thiệu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký Hội đồng và 10 thành viên phản biện 10 tiêu chuẩn).

1.3. Mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký lên điều hành.

2. Hội đồng điều hành

2.1. PGS TS Cao Văn Chủ tịch HĐ (điều hành):

- Phát biểu ý kiến chỉ đạo;

- Giới thiệu ông Trần Xuân Hương Phó Trưởng phòng TTr,KT&ĐBCL, Trưởng ban Thư ký lên báo cáo tóm tắt Tự đánh giá.

2.2. PGS TS Phùng Quốc Việt Phó Chủ tịch hội đồng (điều hành)

Giới thiệu lần lượt các thành viên phản biện trình bày ý kiến phản biện báo cáo Tự đánh giá.

- Tiêu chuẩn 1. Bà Nguyễn Thị Lợi, Trưởng phòng HCTH;

- Tiêu chuẩn 2. Bà Hoàng Thị Thuận, Phó HT – Chủ tịch CĐ trường;

- Tiêu chuẩn 3. Ông Đỗ Tùng, TP Đào tạo;

- Tiêu chuẩn 4. Ông Đỗ Văn Kính Phó TP phụ trách phòng TTr,KT&ĐBCL;

- Tiêu chuẩn 5. Ông Đoàn Kim Trân Phó TP TCCB

- Tiêu chuẩn 6. Ông Nguyễn Văn Hưng, Chủ tịch Hội đồng trường;

- Tiêu chuẩn 7. Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh Phó TP QLKH&QHQT;

- Tiêu chuẩn 8. Ông Nguyễn Đức Thắng Trưởng khoa Ngoại ngữ;

- Tiêu chuẩn 9. Ông Lê Cao Sơn, TP QTĐS;

- Tiêu chuẩn 10. Ông Đàm Đắc Tiến TP KHTC.

2.3. PGS TS Cao Văn Chủ tịch HĐ (điều hành)

- Xin các ý kiến phát biểu của các thành viên khác trong Hội đồng;

- Hội đồng hội ý đánh giá;

- Chủ tịch HĐ kết luận.

BAN TỔ CHỨC